

Án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28/10/2019
V/v: “Xin ly hôn và tranh chấp
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm**.

Các Hội thẩm nhân dân huyện Mường Chà:

1. Ông: **Khoàng Văn Hặc**;

2. Ông: **Nguyễn Khắc Thiện**;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Chu Thị Chức** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: ông **Hoàng Công Chấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số: 39/2017/TL - ST ngày 22/7/2019 về việc xin ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXX-ST ngày 10/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mào Thị Ngọc H - Sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ dân phố 06, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Hoàng Trọng M (Hoàng Gia M) - Sinh năm 1990.

Trú tại: Số nhà 19, tổ 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai ngày 22/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mào Thị Ngọc H trình bày:

Chị H và anh M quen và tìm hiểu nhau từ năm 2010. Đến ngày 25/9/2017 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi được hai gia đình tổ chức đám cưới, vợ chồng về chung sống riêng tại số nhà 19, tổ 04, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ.

Sau khi cưới ngày lại mặt bên nhà vợ, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và về sau vợ chồng càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống và ngày càng trầm trọng hơn, nhất là khoảng thời gian chị mang thai và sinh con. Anh M không quan tâm chăm sóc chị và con, anh M có những lời nói thiếu văn hóa, thiếu tôn trọng chị. Từ tháng 02/2019 cho đến nay anh, chị sống ly thân, chị H đã về ở nhà mẹ đẻ tại phường Th, thành phố Đ, tỉnh Đ, thỉnh thoảng anh M mới về thăm con. Chị cho rằng hiện tại không còn tình cảm với anh M cuộc sống vợ chồng Không thể tiếp tục sống chung nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

-Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Hoàng Nhã Quỳnh T – Sinh ngày: 31/8/2018, vì cháu con nhỏ, từ lúc sinh cháu chị luôn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nên chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và yêu cầu anh M cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đ/ tháng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/7/2019 và quá trình giải quyết anh Hoàng Trọng M trình bày:

Anh, chị đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2017, tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ là đúng sự thật. Vấn đề mâu thuẫn của vợ chồng theo quan điểm của anh thì những sự việc mâu thuẫn mà chị H đã trình bày là do vợ chồng trẻ chưa hiểu hết nhau nên không tránh khỏi những va chạm, những sự việc giữa hai vợ chồng không đến mức nghiêm trọng như chị H trình bày, lỗi vẫn có phần là ở anh nhưng thấy chưa đến mức trầm trọng. Còn về mâu thuẫn thì việc xảy ra là do chị H đi bảo vệ đề án sau khi sinh cháu T được khoảng 01 tháng. Còn về việc ngày 03 tết âm lịch chị H có bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng anh không nghĩ đó là sống ly thân vì anh vẫn sắp xếp thời gian về thăm vợ, con nhưng vì mâu thuẫn nên chị H cũng tránh anh, anh sợ vợ mới sinh áp lực quá sẽ bị trầm cảm nên anh không ở lại đồng thời nếu anh ở lại thì chị H lại bỏ đi chỗ khác không ở nhà. Việc đánh vợ thì anh thừa nhận có lần vì không làm chủ được bản thân nên anh đã có hành động thiếu kiềm chế. Nay chị H có đơn yêu cầu xin ly hôn và đã được Tòa án phân tích hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết cho rằng không còn tình cảm với anh mặc dù anh không muốn nhưng chị H vẫn cương quyết nên anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

***) Về con chung:** Cháu Hoàng Nhã Quỳnh T – Sinh ngày: 31/8/2019, anh M cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng việc nuôi con.

***) Về tài sản chung và công nợ:** Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác M tại nơi cư trú của anh M và chị H ngày 08/8/2019, thể hiện anh M và chị H sau khi tổ chức cưới hai vợ chồng về chung sống nhà riêng tại tổ 4, thị trấn M, anh M và chị H sống có hạnh phúc hay có mâu thuẫn gì không thì trưởng phố cũng không biết được, khoảng tháng 02 năm 2019 thì chị H về thành phố Đ ở cùng bố mẹ đẻ của chị. Hai vợ chồng H, M đã có một con chung cháu Nhã Quỳnh T sinh ngày 31/8/2018. Anh M là cán bộ phòng văn hóa huyện M, chị H làm ngoài còn thu nhập của anh chị là bao nhiêu thì trưởng phố không biết được.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35/BLTTDS năm 2015; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57,58,81,82,83,84, **107,110,116 và 117** Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Chấp nhận đơn xin ly hôn của H đề nghị tuyên xử cho chị H được ly hôn với anh M. Về con chung giao cháu Hoàng Nhã Quỳnh T cho chị H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Yêu cầu anh Hoàng Trọng M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000 đ/ tháng. Anh M được đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, **quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.**

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Mào Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Buộc anh Hoàng Trọng M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về tố tụng đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con khi ly hôn, bị đơn anh Hoàng Trọng M trú tại tổ 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Vậy, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về hôn nhân:

[2]. Chị H và anh M tìm hiểu và đi đến hôn nhân đăng ký kết hôn ngày 25/9/2017 tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Đn, trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và đình năm 2014. Cuộc sống chung của chị H, anh M thời gian đầu hoà thuận hạnh phúc, sau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay ít quan tâm đến nhau nhất là thời gian gần đây. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để hai vợ chồng quay về đoàn tụ, lần hòa giải đầu tiên anh M không nhất trí ly hôn nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn với anh M, tại buổi hòa giải lần thứ hai anh chị cũng cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc mâu thuẫn đó đến mức trầm trọng kéo dài nên anh nhất trí ly hôn, nhưng tại Phiên tòa anh M không nhất trí ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H. Tòa

án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng quay về đoàn tụ thể nhưng trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa chị H vẫn khẳng định không còn tình cảm với anh M và cương quyết xin ly hôn, xét thấy việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng kéo dài cuộc sống chung không có hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H đối với anh M.

Xét về con chung:

[2.1]. Trong quá trình chung sống anh M và chị H có 01 con chung: Cháu Hoàng Nhã Quỳnh T - Sinh ngày: 31/8/2018. Chị H có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con 2000.000 đ/ tháng cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Anh M cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được nuôi dưỡng con của chị H: Về kinh tế chị H làm Cơ sở kinh doanh: “ H”. Tổng thu nhập bình quân hơn 5.000.000đồng/tháng. Anh M là cán bộ phòng văn hóa tổng thu nhập lương 3.606.077 đồng/tháng. Vậy, xét bình quân tổng thu nhập của chị H có thu nhập hơn anh M mặt khác cháu T sinh ngày 31/8/2018 cháu T dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vậy, theo quy định của pháp luật và để bảo đảm cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển bình thường về mọi mặt của cháu T, cần giao cháu cho chị H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên Tòa chị H thay đổi mức yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con từ 2.000.000 đồng/tháng xuống 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, HĐXX xét thấy mức 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với mức thu nhập của anh M nên được chấp nhận.

Xét về tài sản chung, riêng và công nợ:

[2.2]. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị H và anh M cũng thống nhất là không có tài sản chung, riêng và công nợ và không yêu cầu tòa án giải quyết do vậy HĐXX không đề cập xem xét.

[3].**Về án phí:** Buộc chị Mào Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Buộc anh Hoàng Trọng M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với lời nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*) Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35/BLTTDS năm 2015;

*) Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57,58,81,82,83,84, **107,110,116 và 117** Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

*) Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mào Thị Ngọc H. Chị Mào Thị Ngọc H được ly hôn với anh Hoàng Trọng M.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Nhã Quỳnh T - Sinh ngày: 31/8/2018 cho chị Mào Thị Ngọc H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H 1.000.000 đ/tháng, cho đến khi cháu Hoàng Nhã Quỳnh T đủ tuổi thành niên (18 tuổi), phương thức cấp dưỡng theo tháng một lần. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Vì lợi ích của con các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi các đương sự có yêu cầu).

3. Về tài sản chung và công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Mào Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đó nộp tại biên lai số: AB/2010/00347 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Hoàng Trọng M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Áp dụng Điều 271, 273/BLTTDS, chị H, anh M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2019).

Nơi nhận:

- P.KT NV– THA TAND tỉnh Đ
- Viện kiểm sát huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND UB thị trấn M;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm